

Số: /SGDDĐT-VP
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
ứng dụng CNTT, CDS và thống kê
giáo dục năm học 2023 - 2024

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện;
- Trường trung học phổ thông, phổ thông nhiều cấp;
- Trung tâm GDNN-GDTX các quận, huyện;
- Đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Văn bản số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), Chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục (theo Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023), Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT, CDS và thống kê giáo dục; thống nhất trong nhận thức đầy đủ, toàn diện về chủ trương CDS của Trung ương, của thành phố và toàn ngành Giáo dục; tập trung xây dựng và hoàn thiện các nền tảng, tiếp tục khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và CDS mạnh mẽ trong mọi hoạt động của ngành.

2. Triển khai phần mềm quản trị trong các cơ sở giáo dục trên nền tảng cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành. Mở rộng hoàn thiện CSDL ngành, triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các đơn vị, cơ quan trong ngành Giáo dục; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của thành phố phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.

3. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển

khai ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. CDS trong dạy, học và đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GDĐT trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

d) Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

đ) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2-3 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học; tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp THCS; mỗi học sinh được học 1 máy tính ở cấp THPT. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối

liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. CSDL trong quản trị trường học

a) Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trong toàn thành phố chính thức sử dụng các nghiệp vụ quản lý trường học (quản lý học tập, quản lý giảng dạy, quản lý sổ điểm, học bạ điện tử ...) và báo cáo trên Hệ thống CSDL ngành <http://csdl.haiphong.edu.vn> từ năm học 2023-2024.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm, học bạ, hồ sơ chuyên môn, áp dụng chữ ký số trong quản lý sổ điểm, học bạ và hồ sơ chuyên môn; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

c) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

d) Triển khai mở rộng, thực hiện ký số văn bản trên hệ thống quản lý hành chính điện tử (HPNET-eOffice), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cơ sở giáo dục với các cơ quan quản lý giáo dục và cơ quan quản lý ở địa phương.

e) Triển khai nâng cấp Cổng thông tin điện tử đối với các cấp Mầm non, Tiểu học, THCS đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

3. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành và công tác thống kê giáo dục

a) Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tại địa chỉ <http://csdl.haiphong.edu.vn>, đảm bảo thông tin trên CSDL ngành đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

b) Đảm bảo 100% thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC)

c) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và các báo cáo đột xuất

theo yêu cầu.

4. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, tập trung một số dịch vụ công trực tuyến thường xuyên phát sinh trong thực tế như:

- Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;
- Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;
- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp (mầm non, lớp 1, lớp 6);
- Dịch vụ cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc;
- Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ;
- Dịch vụ công chuyển trường đối với học sinh Trung học phổ thông;
- Các dịch vụ công thuộc phạm vi, chức năng của ngành mà người dân, tổ chức thường xuyên có nhu cầu thực hiện.

b) Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục trong toàn thành phố thực hiện thanh toán các loại phí bằng phương thức không dùng tiền mặt từ năm học 2023-2024. Trong đó cần lưu ý:

- Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo đa dạng hóa các kênh thanh toán để phụ huynh học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; trong đó có kênh thanh toán miễn phí giao dịch nhằm khuyến khích phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.
- Việc phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng: Ưu tiên các ngân hàng, tổ chức tín dụng có chính sách hỗ trợ tốt với các cơ sở giáo dục và phụ huynh, học sinh như: tài trợ chi phí khởi tạo, phí duy trì hàng năm phần mềm quản lý các khoản thu, và các chính sách hỗ trợ khác.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ CDS

a) Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, CDS và làm công tác thống kê trong ngành Giáo

dục ở tất cả các cấp: Sở, Phòng và Nhà trường.

6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT

a) Rà soát có kế hoạch bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục.

b) Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn lực:

- Đối với phòng GDĐT: Phân công 01 lãnh đạo/chuyên viên làm đầu mối để theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

- Đối với cơ sở giáo dục: Phân công 01 lãnh đạo nhà trường phụ trách và 01 cán bộ có kỹ năng tốt về CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

- Triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Tăng cường công tác thể chế: Các đơn vị rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục:

a) Bố trí nguồn kinh phí hợp lý từ ngân sách hàng năm của đơn vị đầu tư cho hoạt động bảo trì, nâng cấp ứng dụng và phát triển CNTT; đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ

CNTT.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số CDS đối với cơ sở giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở GDĐT

a) Chủ trì phối hợp với các phòng: giáo dục Trung học, giáo dục Tiểu học, giáo dục Mầm non, Giáo dục Thường xuyên và Đại học có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đánh giá các cơ quan, đơn vị giáo dục thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục trong quản lý và hoạt động chuyên môn.

b) Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT và công tác CDS giữa năm học 2023 - 2024 và gửi về Bộ GDĐT, UBND thành phố trước **ngày 30/01/2024**.

c) Ban hành kế hoạch về đào tạo bồi dưỡng ứng dụng CNTT, CDS cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2023 - 2024 trong toàn ngành.

d) Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024 và gửi về Bộ GDĐT, UBND thành phố trước **ngày 15/6/2024**.

2. Các đơn vị giáo dục

a) Giao Trung tâm GDNN-GDTX Hải Phòng thuộc Sở GDĐT tham mưu, xây dựng Kế hoạch về đào tạo bồi dưỡng ứng dụng CNTT, CDS cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

b) Căn cứ nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2023 - 2024 tại văn bản này, đề nghị phòng GDĐT quận, huyện, trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, đơn vị

trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai tại đơn vị, gửi về Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở (qua Văn phòng để tổng hợp, bản điện tử gửi địa chỉ email: vanphongsgd@haiphong.edu.vn) **trước ngày 25/9/2023**.

c) Báo cáo về Sở GDĐT việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ, hoạt động liên quan đến việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS tại cơ quan, đơn vị (nếu có).

Sở GDĐT gửi kèm theo Phụ lục danh sách các văn bản của Trung ương, Bộ GDĐT và UBND thành phố liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục để các phòng GDĐT, cơ sở giáo dục nghiên cứu và quán triệt thực hiện.

Giám đốc Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị giáo dục thực hiện nghiêm túc các nội dung của Văn bản này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở, điện thoại 02253.842.445, email: vanphongsgd@haiphong.edu.vn) để được hỗ trợ, tư vấn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để triển khai);
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Sở TT&TT;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các PGĐ (để phối hợp chỉ đạo);
- VPCĐ, phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Hiệu